

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Ngọc Mai.

Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 1 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Ngọc Bích Tr, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: 14/33 đường LTT, phường AC, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 656/2 BL, Phường TQ, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trịnh Minh H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 1A, xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 01 năm 2022 và bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2022, nguyên đơn bà Đỗ Ngọc Bích Tr trình bày: Bà và ông Trịnh Minh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện CĐ ngày 10/06/2008. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì thường xuyên bất đồng quan điểm, không hòa thuận. Bà và ông H đã ly thân từ ngày 13 tháng 6 năm 2021 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Minh H. Vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Minh Th, sinh ngày 20/9/2007, hiện nay cháu Th đang ở với bà, khi ly hôn bà Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn ông Trịnh Minh H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đỗ Ngọc Bích Tr và ông Trịnh Minh H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LS, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/KH/2008, quyền số 01 ngày 10/6/2008 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Trịnh Minh H là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 1A, xã LS, huyện CD nên khi bà Tr có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Trịnh Minh H được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Ngọc Bích Tr:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H và xin vắng mặt phiên hòa giải, ông H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày. Như vậy, ông H và bà Tr không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời bà Tr và ông H đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Tr và ông H không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Ngọc Bích Tr là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Tr và ông H có một con chung là cháu Trịnh Minh Th, sinh ngày 20/9/2007. Bà Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Hiện nay cháu Th đang ở với bà Tr và có nguyện vọng ở với bà Tr. Đồng thời, ông H không có ý kiến phản đối về việc bà Tr yêu cầu được nuôi con chung nên giao cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Ngọc Bích Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Ngọc Bích Tr đối với bị đơn ông Trịnh Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc Bích Tr được ly hôn với ông Trịnh Minh H.

Về con chung: Giao cho bà Đỗ Ngọc Bích Tr được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Minh Th, sinh ngày 20/9/2007; tạm thời ghi nhận ông Trịnh Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Ngọc Bích Tr phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005888 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, bà Tr đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đỗ Ngọc Bích Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trịnh Minh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám